XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA CHO NGƯỜI CAO TUỔI - BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ VIỆT NAM

TS. Trần Đoàn Lâm

1. Chúng ta đều biết rằng, quá trình xây dựng môi trường văn hóa cho người cao tuổi sẽ bao gồm 4 chủ thể: 1/ xã hội, 2/ cộng đồng; 3/ nhà nước (chính phủ) và 4/ chính bản thân người cao tuổi. Như vậy, người cao tuổi vừa tham gia với tư cách là người sáng tạo ra môi trường đó, vừa là người thụ hưởng những lợi ích từ chính nó.

Cũng như nhiều quốc gia trong khu vực châu Á, Việt Nam là đất nước có truyền thống tôn trọng người già và chăm lo cho người già, cho dù trong phạm vi gia đình, cộng đồng hay toàn xã hội. Mối quan tâm tổng thể như vậy là điều kiện cơ bản, thiết yếu để xây dựng thành công môi trường văn hóa cho người cao tuổi. Nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra, tư duy của người Việt có những đặc tính nổi bật như " cảm thức cộng đồng", "trọng xỉ hơn trọng tước", v…v… Do vậy, người cao tuổi có vị trí đặc biệt trong thiết chế gia đình và xã hội truyền thống của Việt Nam. Gia đình, và cộng đồng và chính triều đình phong kiến luôn biết cách khai thác tri thức, kinh nghiệm đã tích lũy của người cao tuổi để phục vụ cho giáo dục kỹ năng sống trong thế hệ trẻ, cho quản trị cũng như phát triển xã hội. Thế kỷ thứ 13, trước hiểm họa quân Nguyên – Mông xâm lược đất nước, triều đại nhà Trần đã tổ chức hội nghị Diên Hồng, mời đại biểu người cao tuổi toàn quốc về kinh đô để hỏi vế kế sách bảo vệ quốc gia. Đây là một ví dụ tuyệt vời về cách thức chính quyền khai thác trí tuệ, tri thức của người cao tuổi để phục vụ xã hội.

Bên cạnh đó, chính quyền thời phong kiến cũng hết sức trân trọng người già, tôn vinh họ bằng các danh hiệu như "lão nhiêu", "lão hạng". Những người vào tuổi lên lão ở làng quê còn được miễn các loại thuế và phu phen tạp dịch. Người cao tuổi còn được vua ban cho đồ ăn, lụa đỏ, gậy trúc hay các lọai quà khác. Ở làng xã, người ta còn tổ chức các buổi lễ mừng thọ trang trọng trong gia đình, nhà thờ dòng họ hay tại đình làng.

Rõ ràng, dưới ảnh hưởng của cảm thức cộng đồng hay cảm thức tập thể trong lối sống người Việt, văn hóa Việt Nam sớm nhận ra một nhu cầu thiết yếu của người cao tuổi: khao khát được đóng góp cho xã hội, khao khát muốn "thuộc về" cộng đồng nào đó, ngay cả khi đã không còn lao động- sản xuất trực

tiếp. Chính đó là chất xúc tác để phần lớn người cao tuổi ở Việt Nam tiếp tục tìm kiếm cơ hội tham gia, giao lưu. đóng góp tích cực theo nhu cầu tự thân và để không trở thành bị gán nhãn là “người thừa", “gánh nặng" hay người bị “gạt ra ngoài lề đời sống xã hội".

2. Người Việt Nam có truyền thống đề cao mối quan hệ gia đình và dòng họ. Gia đình đóng vai trò thiết yếu đầu tiên trong việc tạo dựng môi trường văn hóa cho người cao tuổi. Trước đây, hiện tượng “tứ đại đồng đường ‘ hay thậm chí “ngũ đại đồng đường “là khá phổ biến ở xã hội Việt Nam. Một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng đó là do thiết chế kinh tế (trồng lúa nước ở khu vực lắm thiên tai, địch họa như Việt Nam) yêu cầu phải chú ý hành động gắn kết cộng đồng , củng cố và huy động trí tuệ, sức mạnh, năng lực tập thể để nhằm phục vụ sản xuất, chống lại thiên tai và địch họa. Khi người già đã mất sức sản xuất thì con cháu phải có nghĩa vụ trông nom nuôi nấng, chăm sóc. Gia đình là thiết chế có thêm nhiệm vụ phải bảo đàm an toàn về phúc lợi vật chất và tinh thần cho tất cả các thành viên, trong đó có người cao tuổi.

Người cao tuổi trong hộ gia đình không những trao truyền kiến thức cho con cháu mà còn xây đựng nên môi trường văn hóa cho chính gia đình họ bao gồm hệ giá trị, quan niệm về cuộc sống, thói quen, nếp sống, và phần nào là cả nếp suy nghĩ để chúng trở thành truyền thống. Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng, do kinh tế phát triển nên ngày nay, gia đình có xu hướng tách thành loại gia đình hạt nhân, nhất là ở vùng đô thị. Con cái thích ở riêng và nhiều bậc phụ huynh cũng muốn như vậy, do đó không gian văn hóa gia đình truyền thống được định hình theo kiểu khác. Trào lưu muốn sống độc lập trong” tập thể “hộ gia đình hạt nhân là không thể ngăn được vì đó là một quá trình phát triển tự nhiên của xã hội. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra cho chúng ta là phải làm thế nào để bảo tồn được nếp sống văn hóa như tình cảm kính trọng, thái độ quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trong hoàn cảnh mới.

Ở Việt Nam, họ tộc trong một tập thể trong một đơn vị quần cư như làng - xóm vốn là hình thức hộ gia đình mở rộng. Ngày nay, người ta vẫn có ý thức giữ gìn mối quan hệ họ tộc mặc dù không đánh đồng nó với hộ gia đình, nhất là người cao tuổi. Người Việt Nam hay nói, “Cây có gốc, nước có nguồn “–nhớ về nguồn cội là một chất gắn kết hết sức thiêng liêng cho thành viên một dòng họ. Nhà thờ họ, nhà ông Tộc trưởng, hay đền miếu nào đó là nơi để mọi người tập trung thực hiện nghi thức cúng bái tổ tiên, gặp gỡ các thành viên, ghi tên thành viên mới vào gia phả, hay sinh hoạt văn hóa nói chung. Các tổ chức, câu lạc bộ dòng họ xuất hiện khắp cả nước nhằm tập hợp thành viên để hàng năm có sinh

hoạt văn hóa-tâm linh chung. Câu lạc bộ dòng họ Vũ, họ Trần vv còn ra ấn phẩm như bản tin dòng họ, sách về dòng họ, khôi phục và tiếp nối gia phả dòng họ. Chúng tôi đã có dịp dự lễ giỗ tổ họ Trần tại một ngôi đền và khi tiếng trống tiêng chiêng cất lên, báo hiệu buổi lễ bắt đầu, tự nhiên mọi người tham dự đều thấy cảm xúc thiêng liêng khó tả, và một tình cảm gắn kết đồng loại xuất hiên. Sau đấy mọi người cũng ăn với nhau một bữa cỗ mà thực phẩm – vốn được dâng cúng tổ tiên -được coi là phần ân huệ của tổ tiên ban cho con cháu với ý nghĩa sẽ phù hộ cho họ an khang thịnh vượng Phải thừa nhận rằng, chính người cao tuổi là lực lượng nòng cốt để duy trì văn hóa họ tộc. Giới trẻ chưa có điều kiện, cả về vật chất lẫn tâm thế để tham gia sâu rộng hơn.

3. Nối tiếp truyền thống tốt đẹp của quá khứ, xã hội và chính quyền Việt Nam hôm nay vẫn tiếp tục dành cho người cao tuổi mối quan tâm chăm sóc đặc biệt không chỉ về vật chất mà còn cả về tinh thần, nhất là về phương diện văn hóa để đảm bảo người cao tuổi vẫn có cuộc sống trọn vẹn.

Không phủ nhận rằng, vẫn còn những trường hợp người cao tuổi đang phải lao động mưu sinh, chưa thể nghĩ tới hưởng thụ văn hóa hay ít có cơ hội để làm như vậy. Song lý do thông thường là, hoặc họ vẫn muốn tiếp tục duy trì sự nghiệp mình đã xây dựng khi còn trẻ trong lĩnh vực sản xuất- kinh doanh, hay dịch vụ (ví dụ: công ty, nhà máy); hoặc muốn dành thời gian để giúp đỡ con cháu mình, chăm lo cho gia đình nhiều hơn ; hay đó là những người già nghèo khó, neo đơn, khuyết tật, không nơi nương tựa. Đối với trường hợp này, cộng đồng và chính quyền không bỏ rơi họ mà vẫn có những hình thức trợ giúp khác nhau.

Phần lớn người cao tuổi ở Việt Nam sẽ biết cách hài hòa hóa việc mưu sinh, giúp đỡ gia đình, con cháu với hưởng thụ văn hóa –hiểu theo nghĩa rộng – trong phạm vi năng lực của mình, kể cả tài chính, sức khỏe, thời gian, hoàn cảnh sống.Một cách vô thức, họ có thể vừa là người Thụ hưởng sản phẩm văn hóa và môi trường văn hóa do cộng đồng tạo dựng, đồng thời nhiều khi tham gia làm người Sáng tạo ra sản phẩm và môi trường văn hóa đó luôn.

4. Sự khao khát muốn mình "thuộc về" một thực thể hay một tổ chức khiến cho loại hình “câu lạc bộ”, “trung tâm”, “hội đoàn “. thậm chí chỉ là “nhóm “nảy nở trong xã hội Việt Nam hiện đại, đặc biệt các nhóm sinh hoạt liên quan đến ca hát, hay âm nhạc nói chung. Ở Hà Nội có câu lạc bộ “Đàn và Hát Dân ca “của Đài Tiếng nói Việt Nam, các câu lạc bộ âm nhạc trong hệ thống Hiệp hội các câu lạc bộ, UNESCO Việt Nam, hay tại thành phố Hồ Chí Minh, câu lạc bộ “ Tiếng hát Quê hương “nằm dưới sự bảo trợ của Liên đoàn

Lao động Thành phố -đó là những mô hình sống động về hình thức "liên kết ", tập hợp người cao tuổi lại dưới một mái nhà chung. Thành viên của các câu lạc bộ này bao gồm cả nghệ sĩ chuyên nghiệp đã về hưu nên họ có vai trò quan trọng trong việc định hướng nghệ thuật cho cả tổ chức cũng như nâng cao chất lượng nghệ thuật cho sản phẩm. Bên cạnh đó, những câu lạc bộ này cũng mở cửa cho cả người trẻ tuổi, các em nhỏ nên chúng tạo ra một môi trường giao tiếp sống động, đầy hiệu quả giữa các thế hệ, nâng cao sức khỏe tâm thần cho người cao tuổi. Hàng tuần, thành viên CLB tập trung lại một địa điểm để học tập, truyền dạy và khi có điều kiện, tổ chức biểu diễn để phục vụ công chúng hay phục vụ cho sự kiện, hay nhu cầu đơn lẻ. Họ còn tham gia biểu diễn ngoài không gian mở như đường phố, khuôn viên trường học, công viên, không gian của các công trình tôn giáo. Nhà nước hàng năm xem xét công lao đóng góp cho văn hóa- nghệ thuật của các nghệ sĩ chuyên nghiệp hay không chuyên để tôn vinh bằng các danh hiệu như "Nghệ sĩ ưu tú" hay "Nghệ sĩ nhân dân" (cho người chuyên nghiệp) hay "Nghệ nhân ưu tú", "Nghệ nhân dân gian" (người không chuyên). Hội Văn nghệ Dân gian cũng có hình thức vinh danh tương tự cho người làm văn hóa-nghệ thuật không chuyên. Rất nhiều người cao tuổi đã được tặng các danh hiệu này, coi đó là một niềm tự hào, một vinh dự rất lớn để khích lệ họ tiếp tục tíếp tục hoạt động văn hóa – nghệ thuật một cách có hiệu quả.

Khá nhiều người cao tuổi ở Việt Nam tích cực tham gia lao động sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa- nghệ thuật. Có trường họp một cụ bà (Lê Thi, quê Thanh Hóa) tự mày mò học vẽ ở tuổi 70- 80 và có những tác phẩm sơn dầu được giới mỹ thuật trân trọng giới thiệu. Ngoài nghệ sĩ chuyên nghiệp lao động quên tuổi tác, có người cao tuổi nghiệp dư vẫn sáng tác bài hát, viết nhạc, tham gia viết báo, viết sách, dịch sách, dạy học để trao truyền kiến thức, để giãi bày tâm tư, để kể lại hồi ức. Có thể nói, Việt Nam là đất nước của truyền thống sáng tác thi ca nên câu lạc bộ thơ-văn của người cao tuổi xuất hiện hầu như ở khắp mọi nơi trong cả nước với quy mô khác nhau, từ nhóm khoảng 10 người tới nhóm hàng trăm người, mà nòng cốt là người cao tuổi. Nhiều câu lạc bộ đã đỡ đầu cho thành viên của mình xuất bản sách cá nhân hay tập thể. Nhiều người còn đi học ngoại ngữ như tiếng Anh, tiếng Pháp, Trung, Nhật, Hàn, Quốc tế ngữ, hay chữ Hán- Nôm để luyện trí nhớ, tránh hiện tượng quên lú của tuổi già. Ví dụ, Trung tâm Nhân mỹ Học đường do một nhóm các bạn trẻ chuyên ngành Hán - Nôm ở Hà Nội lập ra và điều hành, đã hoạt động trên 10 năm nay. Trung tâm dạy chữ Hán – Nôm, trang bị kiến thức về Nho giáo và cổ học, thư pháp Hán Nôm cho tất cả các đối tượng, bất kể lứa tuổi nào. Vào dịp Tết cổ truyền của Việt

Nam theo lịch âm, nhiều nhà thư pháp cao tuổi ở Hà Nội, Sở Văn hóa tập trung về khu vực Văn Miếu, các đền miếu khác để "cho chữ" (cung cấp cho khách các tác phẩm thư pháp). Đây là một truyền thống văn hóa tốt đẹp lâu đời của Việt Nam mà người cao tuổi vừa có thể hưởng thụ như một thú chơi lại vừa tham gia trao truyền, giữ gìn cho thế hệ mai sau. Ở các thành phố khác hay một số tỉnh, người ta cũng tổ chức các sự kiện tương tự ở quảng trường, đường phố đi bộ, hay đình chùa miếu mạo, hội chợ địa phương hay các dịp lễ tết khác.

Người cao tuổi có điều kiện cũng có thể chọn lựa đi xem ca nhạc, phim ảnh, nghe hòa nhạc, hay tham gia các buổi trình diễn của sân khấu truyền thống và hiện đại. Ngoài ra, đi du lịch, tham quan các di tích thắng cảnh trong và ngoài nước cũng là một lựa chọn được nhiều người tham gia. Rất dễ dàng tìm thấy các các hãng lữ hành chào mời tour du lịch giá rẻ dành cho người cao tuổi, và thậm chí ở nhiều khu du lịch còn áp dụng giá vé ưu đãi hay giá dịch vụ ưu đãi cho người cao tuổi. (Ở Hà Nội, người từ 60 tuổi trở lên được miễn vé khi đi xe bus công cộng. Trên phạm vi toàn quốc, khi sử dụng xe bus, tàu hỏa hay máy bay, người cao tuổi cũng được hưởng loại vé giảm giá so với thông thường).

Nghệ thuật cây cảnh- non bộ cũng là một chú chơi văn hóa cổ truyền của người Việt Nam, được vô số người cao tuổi quan tâm và thực hành. Hội Sinh vật Cảnh chính là một thực thể để tập hợp người thực hành nghệ thuật này trong toàn quốc (bao gồm cả người trồng hoa) nhằm trao đổi kinh nghiệm trồng cây cảnh, trồng hoa, nuôi con vật cảnh. Điều đáng nói là, với nhiều người cao tuổi, nghệ thuật cây cảnh-non bộ còn là một nghề chuyên môn để đem lại nguồn sống cho gia đình họ và giải quyết công ăn việc làm cho khá nhiều người trong cộng đồng. Khi điều kiện sống ở Việt Nam được nâng cao, thì người dân có nhu cầu làm đẹp không gian sống hay sinh hoạt công cộng, nên có thể nói, đây là một hoạt động văn hóa- thương mại rất có tiềm năng cho người cao tuổi.

Nhiều người cao tuổi ở Việt Nam còn cố gắng bắt kịp với nhịp sống hiện đại. Số người dùng smartphones hay các thiết bị thông tin điện tử hiện đại ở đất nước này tăng nhanh (hiện có khoảng hơn 60 triệu người dùng internet/ dân số gần 100 triệu) , trong đó có khá nhiều người cao tuổi. Mạng xã hội là một kênh thông tin và tương tác hết sức hiệu quả để người cao tuổi thiết lập các mối quan hệ, nắm bát thông tin, hội nhập với thế giới, tạo dựng môi trường văn hóa mạng lành mạnh, giúp họ duy trì quan hệ tích cực với cộng đồng của mình cũng như với giới trẻ khá hữu ích.

Ở nhiều thành phố có phòng trà là nơi người cao tuổi đến gặp gỡ, giao lưu, biểu diễn theo kiểu "hát cho nhau nghe". Rồi các câu lạc bộ khiêu vũ hiện

đại mọc lên khắp nơi, nhất là ở các Nhà văn hóa, trung tâm văn hóa, các công viên. Theo ý kiến một số người, khiêu vũ là một loại hình nghệ thuật tỏ ra rất hữu ích cho ngừơi cao tuổi trong việc rèn luyện thể lực, giữ gìn sức trẻ rất được hoan nghênh trong xã hội.

5. Tri thức dân gian phong phú thuộc các ngành khoa học truyền thống cũng được nhìn nhận là di sản văn hóa phi vật thể và được khai thác rộng rãi để biến thành các hoạt động hay sản phẩm văn hóa phục vụ người người cao tuổi, hay để chính người cao tuổi phục vụ lại xã hội. Các hình thức rèn luyện sức khỏe gọi là dưỡng sinh thuộc phạm vi y học truyền thống- dân gian như tập Thái cực quyền vào buổi sáng, Yoga, massge, châm cứu, bấm huyệt, thiền dưỡng sinh, khí công, dùng thảo dược v…v… được nhìn nhận như các thành tố của khoa học truyền thống có ranh giới chung với văn hóa truyền thống (điều này khác với Tây y) và được ứng dụng có hiệu quả vào đời sống. Nhiều câu lạc bộ Y học cổ truyền được thành lập –có hạt nhân là y bác sĩ đã nghỉ hưu – và thục hành khám chữa bệnh cho chính thành viên, người thân, bạn bè của mình, và làm từ thiện cho cộng đồng. Một hiện tượng từ lâu đã trở thành quen thuộc với công chúng là buổi sáng hay buổi chiều tối, các nhóm người cao tuổi mà phần đông là nữ giới, tập khí công, thể dục aerobics, Thái cực quyền, yoga vv ở các khoảng không gian sử dụng chung, thường là ven hồ nước, trong công viên, khu vui chơi giải trí trong chung cư, hay trên hè phố rộng. Các lớp học yoga hay khí công, thiền cũng luôn thu hút đông đảo người tham gia. Có nhiều nơi ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, người nước ngoài cũng đến tham gia cùng với người Việt.

Một số trò chơi dân gian như đánh cờ Tướng, cờ Tây, cầu lông, cờ Việt Nam cũng trở thành trò chơi quen thuộc hàng ngày với người cao tuổi là nam giới (nữ giới ít tham gia). Một số cuộc thi dành cho các bộ môn đó được tổ chức hàng năm hay định kỳ ở nhiều cấp độ khác nhau, cuốn hút không chỉ người cao tuổi mà cả trẻ em, thanh thiếu niên và người trung tuổi.

6. Văn hóa tôn giáo- tâm linh là một phần thiết yếu trong đời sống của một bộ phận người Việt Nam. Quyền tự do tín ngưỡng được Hiến pháp và pháp luật tôn giáo bảo vệ. Ở đất nước này, có sự hiện diện của các tôn giáo lớn như Phật giáo, Thiên chúa giáo, Hồi giáo, Lão giáo và tín ngưỡng bản địa như thờ cúng tổ tiên đạo Mẫu, Cao Đài và Hòa Hảo. Đặc biệt, Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ những thế kỷ đầu Công nguyên, kết hợp với tín ngưỡng bản địa của người Việt để trờ thành một phần không thể thiếu được của văn hóa Việt Nam. Sau này, một số tôn giáo bản địa đã nảy sinh trong quá trình phát triển của

văn hóa-xã hội Việt Nam. Cùng với Phật giáo, Thiên chúa giáo (vào Viêt Nam từ thế kỷ 17) và Hồi giáo (chủ yếu trong cộng đồng người Chăm), Caodaism hay Hòa Hảo đã tồn tại đóng góp xây dựng nên diện mạo của bức tranh toàn cảnh tôn giáo – tín ngưỡng ở Việt Nam. Hệ giá trị của các tôn giáo cũng góp phần hình thành nên đạo đức và luân lý cho xã hội, cũng như môi trường văn hóa – tâm linh nhân bản cho nhân dân, nhất là các tín đồ. Các cơ sở thờ tự hay tổ chức các khóa tu, khóa giảng đạo mà thành phần tham dự bao gồm người cao tuổi là chủ yếu. Chính họ lại là tác nhân có ảnh hưởng lớn khi xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở ngay gia đình họ và nhân rộng ra cộng dồng. Do vậy, những năm gần đây, nhiều chùa bắt đàu tổ chức các khóa tu mùa hè thu hút các em nhỏ tham gia với mục đích giáo dục các em về đạo lý làm người để trở thành công dân tốt, chứ không phải hướng các em thành tu sĩ. Các Nhà thờ Thiên chúa giáo cũng hay tổ chức các lớp dạy giáo lý tương tự. Hàng tuần, các cháu thiếu nhi, thanh thiếu niên đến Nhà thờ để học các lớp giáo lý.

Bên cạnh đó, cơ sở thờ tự cũng tổ chức các lễ hội, các sinh hoạt văn hóa văn nghệ, tham quan du lịch cho giáo đồ và cả người dân nói chung. Với người dân nói chung, ngôi đình làng là một địa điểm gắn bó mật thiết với đời sống tâm linh của họ. Đó là nơi thờ tự thành hoàng làng và là nơi người cao tuổi tới sinh hoạt, hội họp hay tham dự các hoạt động văn hóa. Lễ hội làng hàng năm, thường tổ chức tại đình làng vào mùa xuân hay mùa thu bao giờ cũng gồm 2 phần : Lễ và Hội. Hội bao gồm các trò chơi dân gian, biểu diễn sân khấu, văn nghệ và bữa ăn cộng đồng, Cả Lễ và Hội tạo thành một dịp để gắn kết các thế hệ, giáo dục đạo lý nhớ ơn công lao của người đi trước, tinh thần tự hào về nguồn cội, đồng thời là dịp để mọi người được vui chơi, nâng cao tinh thần, xả stress và củng cố cảm thức cộng đồng. Trong các sự kiện đặc thù này, người cao tuổi đóng vai trò chủ thể vì họ ý thức được trách nhiệm phải giữ gìn di sản văn hóa truyền thống và chính họ cũng được hưởng lợi ích tinh thần rất lớn từ hoạt động văn hóa-tâm linh này. Tục thờ cúng tổ tiên của gia đình-và của dòng họ- cũng là yếu tố để xây dựng văn hóa ứng xử trong gia đình và ngoài xã hội. Thục tế cho thấy, người cao tuổi hầu như đều muốn lưu giữ tập tục này để tôn trọng truyền thống đặc sắc của cả khu vực Á Đông (Việt Nam, Trung Hoa, Nhật Bản, Hàn Quốc), để giáo dục con cháu hành vi nhớ về nguồn cội. Và một cách vô thức, khi đã thấm nhuần giá trị đạo đức này từ nhỏ, lớp trẻ sẽ nhiều khả năng hình thành nên nếp sống có văn hóa từ trong gia đình, cho đến cộng đồng, và xã hội., như tục ngữ Việt Nam nói,"Kính trên, nhường dưới ". Nằm trong khuôn thức của tập tục thờ cúng tổ tiên, ngày Giỗ tổ Vua Hùng 10 tháng 3 Âm lịch thực sự là một cơ hội để củng cố sự đoàn kết cộng đồng và các thế hệ, các

lứa tuổi người dân Việt Nam. Mặc dù mang tính biểu tượng, nhưng ngày kỷ niệm các vị vua Hùng vốn được cho là có công xây đựng nên cộng đồng dân tộc Việt Nam, được Nhà nước Việt Nam quy định thuộc loại dịp lễ lớn mang tầm quốc gia.

Hội bảo thọ là một hình thức tồn tại song song với Hội Người cao tuổi ở các địa phương. Danh xưng này cho thấy mục đích hoạt động của hội là phục vụ người cao tuổi, nhất là các dịp như Lễ Mừng thọ, hay tang ma.

7. Hoạt động thiện nguyện và từ thiện cũng là lĩnh vực văn hóa-xã hội thu hút nhiều người cao tuổi. Ở nhiều địa phương, người cao tuổi có sáng kiến như quyên góp tài chính hay thực phẩm, vật phẩm cho người nghèo, không nơi nương tựa, vùng bị thiên tai, bệnh viện, nhà dưỡng lão, trường học vv. Họ tham gia cùng xã hội để cho thấy một lối sống nhân bản, biết chia sẻ với đồng loại trong khó khăn. Khi xây dựng môi trường sống và văn hóa như vậy, người cao tuổi sẽ thấy thỏa mãn ý nguyện được cống hiến , giúp đỡ và họ đóng góp xây dựng nên một xã hội tốt đẹp cho tương lai của chính con cháu họ

8. Trong lĩnh vực truyền thông đại chúng, người cao tuổi ở Việt Nam có diễn đàn dành riêng cho mình : Đó là tờ báo định kỳ mang tên “Người cao tuổi" là một chương trình phát thanh trên đài Tiếng nói Việt Nam, là chương trình phát sóng TV về y tế, văn hóa - xã hội, các trò chơi cho người cao tuổi. Người cao tuổi ở Việt Nam rất hào hứng theo dõi các chuong trình này như một món ăn tinh thần không thể thiếu, nhất là ở các vùng nông thôn hay vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo. Đội ngũ phóng viên, nhà báo làm chương trình cũng gồm cả người cao tuổi, do vậy nội dung chương trình hết sức bám sát nhu cầu văn hóa-tinh thần của người cao tuổi Việt Nam.

Như vậy, qua một số thực tế hoạt động văn hóa của người cao tuổi ở Việt Nam nói trên, chúng ta có thể sơ bộ rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây khi xây dựng môi trường văn hóa cho bộ phận dân cư này.

1. Vai trò Nhà nước không thể thiếu được trong quá trình thiết kế hành lang pháp lý để nhằm xây dựng các thiết chế văn hóa cho người cao tuổi và bảo đảm họ được hưởng thụ quyền lợi riêng của mình một cách trọn vẹn. Luật “Người cao tuổi “được Quốc hội Việt Nam thông qua năm 2009 là cơ sở vững chắc để bảo vệ quyền lợi của người cao tuổi. Bên cạnh các điều khoản khá cụ thể, chi tiết quy định trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân người cao tuổi, gia đình, cộng đồng và xã hội, Luật dành hẳn Mục 3 để nói về lĩnh vực văn hóa, giáo dục, thể dục thể thao, giải trí… cho người cao tuổi. Hội Người Cao tuổi Việt Nam được thành lập 25 năm trước đây như là một thành viên của Mặt trận

Tổ quốc Viêt Nam – vốn có tư cách là diễn đàn cho đại diện tất cả các giai tầng trong xã hội - đã và đang hoạt động tích cực ở các cấp độ từ trung ương đến địa phương. Bên cạnh đó, Nhà nước hỗ trợ trực tiếp, đồng thời huy động nguồn lực xã hội, kể cả quốc tế để hỗ trợ về mặt vật chất cho người cao tuổi như xây dựng nhà văn hóa, trung tâm văn hóa, nhà dưỡng lão, cung cấp mặt bằng, không gian, thiết bị cho sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Bản thân chúng tôi, trước đây khi còn quản lý quỹ Văn hóa Việt Nam – Đan Mạch, với sự trợ giúp đỡ của chính phủ Đan Mạch, đã giúp xây dựng khá nhiều nhà văn hóa, trang thết bị âm thanh, trang phục sân khấu, nhạc cụ cho các địa phương nghèo mà đối tượng thụ hưởng chủ yếu là người cao tuổi.

2. Cần nắm bắt được đúng tâm tư nguyện vọng, đặc biệt nét đặc thù trong tâm thức của người cao tuổi ở quốc gia mình, địa phương mình, và những đặc điểm về xã hội, văn hóa, tôn giáo bản địa để xây dựng môi trường văn hóa phù hợp với thực tế của người cao tuổi ở đó. Có như vậy, môi trường văn hóa ấy mới phát huy tác dụng thực sự, còn nếu không thì nó sẽ không bền vững. Nhất là đối với quốc gia có 54 nhóm dân tộc như Việt Nam.

3. Cần khai thác những truyền thống tập tục , tri thức dân gian hữu ích, và các hệ giá trị tiến bộ, nhân bản của tôn giáo- tín ngưỡng để biến chúng thành thành tố của môi trường văn hóa phục vụ cộng đồng ngày hôm nay. Tuy nhiên, cần quản lý và điều chỉnh kịp thời các thiết chế văn hóa hay hoạt động văn hóa khi chúng đi ngược lại lợi ích chung của xã hội, lệch với chuẩn chung, hay có nguy cơ gây phương hại tới các cộng đồng, trong đó có chính cộng đồng người cao tuổi. (ví dụ không nên khuyến khích những hoạt động mê tín dị đoan, hay cản trở tiến bộ của thời đại, của nền văn minh nhân loại.

4. Cần đa dạng hóa các hoạt động văn hóa để thích hợp với nhóm tuổi và phát huy mối liên kiết giữa người cao tuổi và các nhóm tuổi khác trẻ hơn. Nhiều khi gặp gỡ, giao lưu cũng là hoạt động văn hóa có ích cho người cao tuổi, chứ không nhất thiết phải ca hát hay đi tham quan.

5. Dĩ nhiên, gia đình, cộng đồng, xã hội và Nhà nước phải có trách nhiệm xây dựng môi trường văn hóa cho người cao tuổi. Tuy nhiên, cách làm có hiệu quả nhất là nên kết hợp năng lực của xã hội, cộng đồng và Nhà nước với năng lực của chính người cao tuôi và gia đình họ, thúc đẩy họ không chỉ với tư cách là người hưởng thụ thụ động sản phẩm văn hóa và môi trường văn hóa mà còn đóng vai trò là một trong những Chủ Thể chủ động kiến tạo môi trường văn hóa làm ra sản phẩm văn hóa, và quản lý chúng ở cấp độ gia đình và cộng đồng.. Đồng thời họ cần, cùng với cộng đồng, góp phần biến Văn hóa không những trở

thành Mục tiêu mà còn thành Động lực cho phát triển kinh tế- xã hội, như Nhà nước Việt Nam chủ trương.

6. Cần khai thác tiến bộ của khoa học -công nghệ để mở rộng phạm vi năng lực xây dựng và cơ hội hưởng thụ văn hóa cho người cao tuổi. Vấn đề này trở nên hết sức có ý nghĩa vì chúng ta đang ở trong giai đoạn khởi đầu của cuộc CM 4.0. Đồng thời, cũng nên quan tâm điều chỉnh kịp thời phương thức sống của nhóm người cao tuổi sao cho thích hợp với bước tiến của đất nước và thế giới về kinh tế, chính trị, xã hội. Môi trường văn hóa không thể nằm ngoài các yếu tố này.

Xin chân thành cảm ơn các quý vị! Chúng tôi rất muốn lắng nghe kinh nghiệm từ quý vị.